

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

NUÔI CÁ THÁC LÁC CUỒM (*Chitala omata* Gray, 1831) TRONG LỒNG BÈ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày tháng 6 năm 2021
của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định)

I. THIẾT KẾ LỒNG NUÔI

1. Khung lồng

Có thể 1 trong 3 dạng: bằng thép, tre, gỗ.

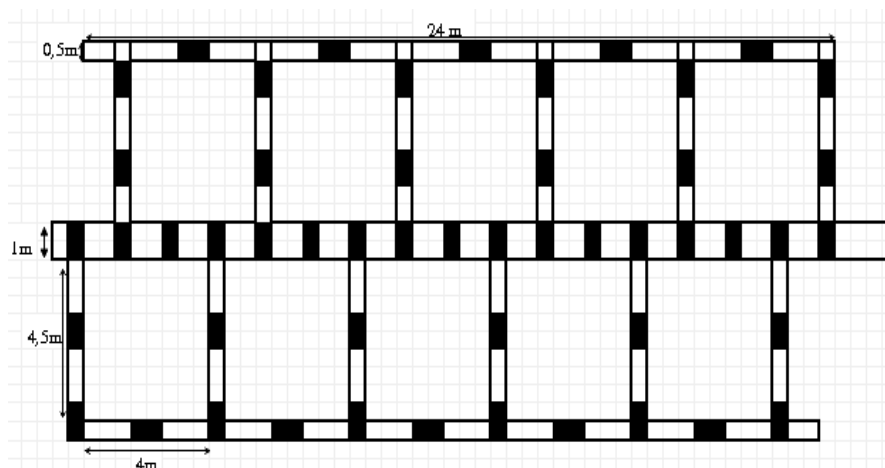
1.1. Khung lồng bằng tiếp thép

a. Vật liệu

Toàn bộ khung lồng làm bằng ống tiếp thép $\Phi 34$, mỗi cây dài 6 m và ống nối thép $\Phi 42$. Thùng phuy sắt 200 lít, dây thép để liên kết phuy sắt với khung lồng, dây giềng $\Phi 10$ để liên kết khung lồng và lưới lồng, dây neo $\Phi 15 - \Phi 20$ dùng để neo bè.

b. Thiết kế khung lồng

- Khung lồng có kích thước 24x12 m, gồm 2 dãy mỗi dãy 5 ô để mắc lưới lồng nuôi, mỗi ô kích thước 4,5x4 m.
- Phao làm bằng thùng phuy 200 lít và được cố định với khung lồng ở những vị trí như hình 1.
- Các ống tiếp sắt $\Phi 34$ được nối thẳng với nhau bằng tiếp nối $\Phi 42$. Toàn bộ các tiếp nối dọc và ngang được lắp ghép với nhau tạo thành khung lồng (hình 1).



Hình 1. Hệ thống lồng nuôi bằng tiếp thép

1.2. Khung lồng bằng tre

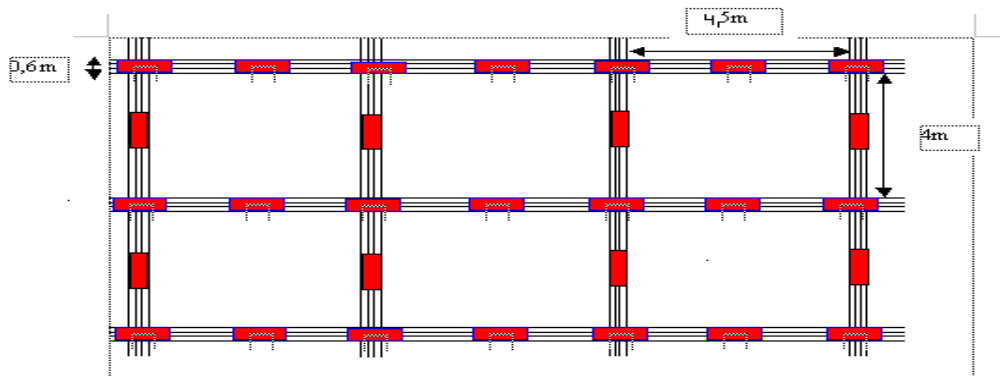
a. Vật liệu

- Khung lồng làm bằng tre đặc và thẳng, mỗi cây dài khoảng 4 m đến 6 m, liên kết nhau bằng dây thép.
- Phao bằng phuy sắt 200 lít. Toàn bộ khung lồng được cố định bằng dây neo 4 góc.

b. Thiết kế khung lồng

- Khung lồng có kích thước 16x10 m làm thành 2 dãy, mỗi dãy 3 ô nuôi, mỗi ô thước 5x4 m để mắc lưới lồng. Các cạnh của khung lồng gồm 5 cây tre ghép sát nhau rộng khoảng 0,6 m.

- Phao được làm bằng thùng phuy sắt, liên kết với khung lồng bằng dây thép.



Hình 2. Hệ thống lồng nuôi bằng tre

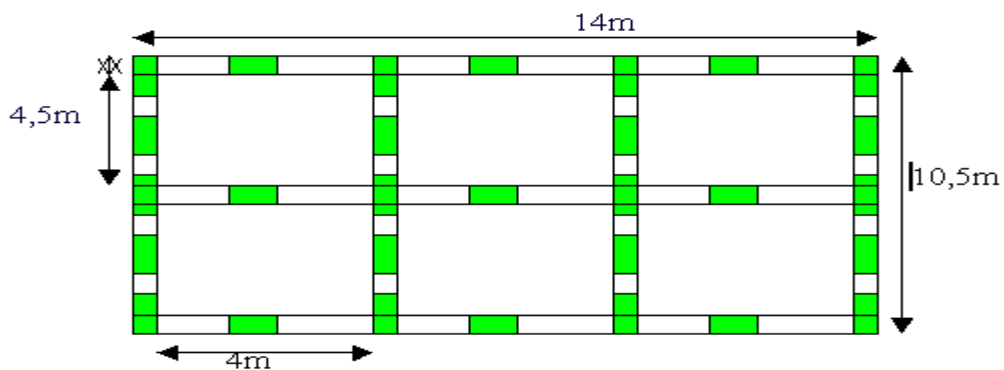
1.3. Khung lồng bằng gỗ

a. Vật liệu

Thanh gỗ 5x10 cm có chiều dài từ 4 – 6 m, ốc 10 dài 20 cm. Phao bằng thùng phuy sắt 200 lít và dây thép.

b. Thiết kế khung lồng

Khung lồng có kích thước 14 x 10,5 m được chia làm 2 dãy, mỗi dãy 3 ô nuôi, ô kích thước 4,5x 4 m, các thanh gỗ được liên kết bằng ốc vít. Khung lồng nhìn trên xuống chưa lắp ván đi có hình như sau:



Hình 3. Hệ thống lồng nuôi bằng gỗ

2. Lồng lưới

- Lưới lồng có hình hộp chữ nhật, kích thước 4,5x4x2 m. Lưới là loại dệt không gút để ổn định mắc lưới (2a từ 0,8 – 4 cm), mặt trên lưới đặt cách mặt nước khoảng 0,5 m.

- Các cạnh của lưới lồng đều có dây giềng ($\Phi 10$) để liên kết với khung lồng. Đáy lưới lồng được nối với đá chẻ cố định để không bị dòng chảy nước đẩy bị méo lưới lồng. Chiều sâu từ mặt nước đến đáy lồng là 1,5 m.

II. KỸ THUẬT NUÔI

2.1. Lựa chọn địa điểm nuôi

- Địa điểm đặt lồng bè phải có nguồn nước sạch, không bị ô nhiễm bởi nước thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp.

- Chọn nơi thông thoáng, không nên nuôi tại các điểm cuối của eo ngách. Thời điểm mực nước hồ xuống thấp, điểm đặt lồng có độ sâu ít nhất 2 m, lưu tốc dòng nước không quá 0,3 – 0,5 m/s.

- Mật độ lồng nuôi trên hồ chứa không quá dày, mỗi bè không quá nhiều lồng, tốt nhất mỗi bè nuôi khoảng 10 – 15 lồng. Các bè nuôi cách nhau 10 – 15 m.

- Môi trường nuôi phải đảm bảo các yếu tố sau:

+ Nhiệt độ thích hợp từ 26 – 28°C;

+ pH 6,5 – 7,5;

+ Oxy hoà tan > 3 mg/lít.

2.2. Chọn và thả giống

Con giống:

- Nên chọn cá được sản xuất giống nhân tạo để nuôi thương phẩm, sẽ đảm bảo chất lượng và mức độ đồng đều hơn cá tự nhiên.

- Kích cỡ cá giống đồng đều, dài 6 – 10 cm, màu sắc tươi sáng, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, không bị dị tật, không bị xây xát.

Thả giống:

- Vận chuyển cá lúc trời mát để tránh cá bị sốc. Cá giống cần được tắm trong dung dịch nước muối 2 – 3% (20 – 30 gam muối/lít nước) trong 15 – 30 phút có sục oxy để diệt mầm bệnh, sát trùng vết thương trong lúc vận chuyển; loại bỏ những cá yếu (nổi đầu, bơi lơ dờ, xây xát) để tránh lây bệnh cho cá khỏe làm tăng tỷ lệ hao hụt.

- Mật độ thả: 50 con/m³.

- Cá giống mới vận chuyển về thả vào lồng có kích cỡ mắt lưới 2a = 0,8 cm. Sau khi nuôi khoảng 1,5 – 2,0 tháng thì sang lồng có mắt lưới 2a = 02 cm.

2.3. Cho ăn

- Sau khi thả 12 giờ, cho cá ăn với lượng thức ăn chiếm 4% trọng lượng thân/ngày. Sau khi thả cá 5 ngày, cho cá ăn theo nhu cầu 3 – 10% trọng lượng thân/ngày.

- Thức ăn thích hợp nhất cho ở tháng đầu là cá tạp được xay nhuyễn trộn men tiêu hóa, vitamin, khoáng và bột gòn (làm chất kết dính) với tỷ lệ 5 – 10 gam/kg thức ăn.

- Sau khi nuôi được 1 tháng, ta có thể tập cho cá ăn bằng thức ăn công nghiệp (độ đậm ≥ 40%) bằng cách: lúc đầu trộn xay 5 – 7% thức ăn công nghiệp vào khẩu phần của cá, sau đó tăng dần cho đến khi cá nuôi khoảng 3 tháng trọng lượng cá đạt khoảng 60 g/con thì có thể ăn bằng thức ăn công nghiệp hoàn toàn.

- Thức ăn cá tạp hoặc thức ăn phối trộn với thức ăn viên được vo lại thành nắm nhỏ để cho cá ăn trong sàng ăn (mỗi lồng khoảng 2 cái). Kiểm tra nhu cầu ăn bằng cách: sau khi cho ăn 1 giờ, nếu trong sàng ăn còn thức ăn thì giảm lượng thức ăn, nếu sau 30 phút đã hết thức ăn thì nên tăng thêm lượng thức ăn.

- Sau 3 tháng cho cá ăn thức ăn viên công nghiệp nên cho ăn trong khung cho ăn đặt nổi giữa lồng khoảng 2 m², xung quanh thả kín bè lục bình để cá không nhảy ra ngoài. Rải thức ăn từ từ ít một, khi cá ăn hết thì rải tiếp cho đến khi cá ngừng ăn.

- Cho cá ăn ngày 2 lần: buổi sáng cho ăn 40% lượng thức ăn, chiều tối cho ăn 60% lượng thức ăn trong ngày.

- Định kỳ 7 ngày/lần bổ sung vitamin C và men tiêu hóa vào trong thức ăn nhằm tăng cường sức đề kháng cho cá với liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

- Quy mô thả lúc đầu 2.500 con, với cách nuôi này, sau 03 tháng nuôi cá đạt tỷ lệ sống 90%, kích cỡ 60 g/con, tiêu tốn khoảng 230 kg cá tạp và 90kg thức ăn viên. Tiếp tục nuôi bằng thức ăn viên, sau 8 tháng cá đạt 0,40 kg/con, tỷ lệ sống 85%. Sau 1 năm, cá đạt kích cỡ thương phẩm khoảng 0,7 kg/con, tỷ lệ sống 80%.

2.4. Quản lý lồng nuôi

- Hàng ngày quan sát hoạt động của cá trong các lồng nuôi, tình hình sử dụng thức ăn và các hiện tượng bất thường khác xảy ra.

- Mỗi tuần vệ sinh lồng một lần, dùng bàn chải nhựa cọ sạch các cạnh bên lồng lưới. Việc vệ sinh lồng tiến hành trước các bữa ăn của cá.

- Trong quá trình vệ sinh cần kiểm tra lồng, phát hiện kịp thời các vết rách, rạn nứt để kịp thời khắc phục nhằm hạn chế thất thoát cá.

- Loại bỏ rác trôi nổi và các vật cứng vào khu bè nuôi.

- Vào mùa mưa lũ phải kiểm tra các dây neo bè; di chuyển lồng vào vị trí an toàn khi có bão, lũ.

2.5. Thu hoạch

Sau thời gian nuôi 12 tháng cá đạt trọng lượng 0,7 kg/con trở lên thì tiến hành thu hoạch, tùy theo giá cả thị trường có thể thu tủa hoặc thu hết một lần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Khánh. *Kỹ thuật nuôi cá Thác Lác và cá Còm*. Nhà xuất bản nông nghiệp, 2008.
2. Lê Bảo Yên. *Nuôi Thác Lác Còm bằng thức ăn công nghiệp*. thuysanvietnam.com.vn
3. *Kỹ thuật nuôi thác lác còm trong vèo ở Kiên Giang*. Nongdan.com